

Số: 279 /BC-UBND

Quảng An, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 741/KH-ĐKT ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Đoàn kiểm tra ứng dụng Công nghệ thông tin Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền kiểm tra tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện năm 2020

Ủy ban nhân dân xã Quảng An báo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã năm 2020 như sau:

**I. Công tác chỉ đạo và điều hành**

Đánh giá về việc ban hành các văn bản, kế hoạch, chính sách, quy chế để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT trong cơ quan:

STT	Nội dung văn bản	Tình trạng		Số hiệu văn bản, ngày ban hành
		Có	Chưa có	
1	Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT năm 2020 của đơn vị	X		Số 475/KH-UBND ngày 18/12/2020
2	Đơn vị có trang thông tin điện tử	X		Số 322/QC-UBND 09/09/2019
	Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử	X		
3	Quyết định kiện toàn ban biên tập trang thông tin điện tử	X		Số 321/QC-UBND 09/09/2019
4	Quy chế hoạt động của ban biên tập Trang thông tin điện tử	X		Số 322/QC-UBND 09/09/2019
	Chế độ nhuận bút	X		
5	Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin		X	
6	Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước		X	
7	Quyết định, thông báo phân công cán bộ phụ trách về CNTT	X		
8	Quyết định phân công cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận trả kết quả	X		Số 32/QĐ-UBND 31/01/2020
	Các văn bản khác...			

## 2. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng, trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã Quảng An gồm:

TT	Loại trang thiết bị, phần mềm CNTT	Số lượng	Hiện trạng	Ghi chú
1	Tỷ lệ máy tính/ cán bộ công chức cấp xã	24/23	24/23	(có 06 máy tính 1 cửa)
2	Tỷ lệ máy tính/cán bộ bán chuyên trách cấp xã	01/08	01/08	
3	Kiosk tra cứu thông tin, đánh giá mức độ hài lòng	01	01	
4	Thiết bị đọc mã vạch	01	01	
5	Màn hình hiển thị kết quả giải quyết TTHC	01	01	
6	Camera quan sát (cả một cửa và các vị trí xung yếu thuộc trụ sở UBND cấp xã)	04	04	
7	Hệ thống chống sét lan truyền bảo vệ mạng LAN	0	0	
8	Hệ thống tường lửa/ giám sát truy nhập bảo vệ mạng LAN	0	0	
9	Phòng họp trực tuyến	0	0	
10	Màn hình cỡ lớn hoặc bảng LED điện tử hiển thị công khai lịch công tác hàng ngày, tuần của Lãnh đạo cấp xã	0	0	
11	Kết nối internet băng rộng xDSL/FTTH/Leased Line hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng	01	01	

## 3. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

**\* Tổng số cán bộ, công chức, bán chuyên trách: 31**

Trình độ tin học ứng dụng:

- Trình độ A: 20 đ/c.

- Trình độ B: 6 đ/c

- Chuẩn UDCNTTCB: 04 đ/c

- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về công nghệ thông tin của đơn vị: 01 cán bộ.

- Trình độ về CNTT của cán bộ kiêm nhiệm: Tập huấn hàng năm theo kế hoạch của cấp trên(nếu có).

#### **4. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã**

Đã thực hiện cập nhật hồ sơ thủ tục lên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung 100%, tỷ lệ hồ sơ đã được số hóa 1532/1532 đã tiếp nhận lên phần mềm.

Thường xuyên thực hiện việc cấu hình các quy trình thủ tục hành chính lên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, 100% thủ tục hành chính đã được thiết lập quy trình đảm bảo theo quy định: 208 quy trình.

Tỷ lệ hồ sơ được áp dụng chương trình dịch vụ bưu chính công ích/tổng số hồ sơ phát sinh trên phần mềm: 77/1532 hồ sơ.

Đã hướng dẫn cho công dân, tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng tại Kiốt tra cứu thông tin, tỷ lệ hồ sơ được đánh giá 1399/152 hồ sơ, đạt 91,32%.

#### **5. Ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh trong công tác chỉ đạo và thực thi công vụ**

##### **5.1. Thư điện tử công vụ:**

Phần lớn cán bộ, công chức cơ quan sử dụng Mail công vụ trong việc liên hệ, trao đổi thông tin trong thực thi nhiệm vụ của mình.

Tỷ lệ cán bộ, công chức đã được cấp tài khoản mail công vụ: 26/31

Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng mail công vụ thường xuyên: 19

##### **5.2. Phần mềm một cửa điện tử**

Việc ứng dụng CNTT trong việc giải quyết tại bộ phận một cửa hiện đại đạt hiệu quả cao, thời gian giải quyết thủ tục hồ sơ được rút ngắn, đơn giản hóa các thủ tục, giảm thời gian đi lại cho nhân dân.

Tuy nhiên, quá trình áp dụng thực hiện ứng dụng CNTT trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cũng gặp nhiều khó khăn nhất định, một số thủ tục đang tiến hành thực hiện hoàn thành trong phần mềm một cửa thì có trở ngại bị nghẽn mạng nên trong quá trình thực hiện đôi lúc trễ hẹn.

Tỷ lệ cán bộ, công chức áp dụng, sử dụng phần mềm trong việc xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính 10/10 người, đạt 100%.

Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công mức độ 3/tổng hồ sơ phát sinh trên phần mềm: 0.

##### **5.3 Phần mềm quản lý văn bản và điều hành**

Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND xã Quảng An thường xuyên, liên tục và mang lại hiệu quả cao, góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết và điều hành hoạt động của UBND xã.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được áp dụng phần mềm: 18/18 đ/c.
- Tỷ lệ văn bản đi được luân chuyển trên phần mềm so với văn bản đi trong thực tế của cơ quan, đơn vị: 206/271, đạt 78%
- Tỷ lệ văn bản đến được số hóa trên phần mềm so với văn bản đến trong thực tế của cơ quan, đơn vị: 741/741, đạt 100%.
- Tỷ lệ văn bản đến được lãnh đạo duyệt và phân công các bộ phận chuyên môn phụ trách: 741/741, đạt 100%
- Tỷ lệ văn bản đi được ký số của cơ quan, đơn vị: 206/271, đạt 100%.

#### 5.4 Trang thông tin điện tử

- Thực hiện theo Quyết định 1784/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền điện tử các cấp tỉnh TT Huế, UBND xã đã chỉ đạo, quán triệt các bộ phận và cán bộ công chức thuộc UBND xã đăng tải, cập nhật các tin bài vào các chuyên, mục trên trang thông tin điện tử của xã.

- Công tác phê duyệt, đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử của lãnh đạo trong thời gian gần đây cũng được quan tâm, tuy nhiên việc phê duyệt, đăng tải thông tin chủ yếu là cán bộ VHTT và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin xã.

- Vai trò của Ban biên tập, công tác phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban biên tập có phân công, có đề ra quy chế hoạt động, tuy nhiên việc phát huy vai trò của ban biên tập chưa được hiệu quả, tin bài một số bộ phận phụ trách chưa được cập nhật, đăng tải một cách thường xuyên.

#### 5.5. Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức:

Công tác cập nhật, khai báo thông tin của cán bộ, công chức lên phần mềm được triển khai thực hiện kê khai đầy đủ.

Công tác rà soát, cập nhật bổ sung thông tin khi có thay đổi về thông tin cá nhân của cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc, như cập nhật thông tin thay đổi về nâng lương, quá trình đào tạo...

#### 5.6. Chữ ký số:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp chữ ký số 15 đ/c.
- Việc ứng dụng chữ ký số trong công tác chuyên môn, chủ yếu là cán bộ sử dụng trong giao dịch kế toán, bảo hiểm xã hội là chủ yếu.

#### 5.7. Trang điều hành tác nghiệp đa cấp:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được tạo lập trên phần mềm: 18 đ/c.

Công tác điểm danh trên phần mềm được triển khai thực hiện, tuy nhiên việc điểm danh chủ yếu là cán bộ làm việc tại bộ phận 1 cửa thực hiện nghiêm túc, còn lại các bộ phận như đảng đoàn thể mặc dù có triển khai nhưng thực hiện chưa được thường xuyên, do đặc thù khối đoàn đoàn thể hay đi cơ sở và hội họp.

#### 5.8 Phần mềm ý kiến chỉ đạo

Đã thường xuyên quan tâm chỉ thực hiện việc thực hiện phần mềm ý kiến chỉ đạo lên phần mềm ý kiến chỉ đạo và điều hành.

#### 5.9. Các phần chuyên ngành khác:

Các phần mềm chuyên ngành khác được thực hiện một cách nghiêm túc như phần mềm hộ tịch, phần mềm thống kê số liệu, phần mềm BHYT của Tư

Pháp - Hộ tịch; Phần mềm in thẻ hộ nghèo, cận nghèo, phần mềm BHYT của bộ phận LĐTB-XH xã; phần mềm của Bộ phận KT-NS được thực hiện có hiệu quả cao.

#### 6. Môi trường mạng

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 18/12/2019 về ứng dụng và phát triển CNTT năm 2020 tại Xã Quảng An, theo đó UBND xã tiếp tục xác định hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin là một nội dung quan trọng trong thực thi nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tại xã và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn hoạt động của cơ quan và giải quyết công việc, nhu cầu của cá nhân, tổ chức.

UBND xã đã ban hành các văn bản khác để thực hiện tình hình công nghệ thông tin.

### II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Quá trình triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động tại UBND xã Quảng An đã đạt được một số kết quả tích cực, tuy nhiên cũng tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như:

- Việc triển khai kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng CPNet và Internet tập trung còn hạn chế do tốc độ đường truyền chưa ổn định.

- Công tác tiếp cận sử dụng phần mềm tác nghiệp đa cấp trong xử lý hồ sơ công việc đang còn gặp khó khăn nhất định, chưa thành thạo nhất là phần mềm quản lý văn bản và điều hành mới.

- Trang thiết bị máy vi tính còn thiếu nhất là máy vi tính sử dụng cho cán bộ văn thư lưu trữ.

- Cán bộ Văn phòng UBND xã nhiều công việc lại kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin nên quá trình tham mưu thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ quan đôi khi triển khai thực hiện thiếu kịp thời.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC

- Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục tranh thủ nguồn lực đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc nội bộ, cũng như phục vụ cá nhân, tổ chức đến giao dịch TTHC tại UBND xã.

- Tiếp tục kiến nghị cấp trên nâng cao tốc độ, khắc phục một số hiện tượng nghẽn mạng nội bộ để cán bộ, công chức thuận tiện trong quá trình giải quyết công việc.

Đề nghị UBND xã phân công phù hợp cho cán bộ phụ trách CNTT có thời gian nhiều hơn để thực hiện tham mưu trong việc triển khai và viết các tin bài đảm bảo theo quy định.

***Trên đây là Báo cáo tình hình ứng dụng CNTT năm 2020 của UBND xã. Kính mong Đoàn kiểm tra tham gia đóng góp ý kiến để công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của UBND xã trong thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn./.***

***Nơi nhận:***

- Thành phần đoàn kiểm tra;
- TV Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hải**